

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026
LỚP NHÀ TRẺ B

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TÌNH HÌNH CỦA LỚP:

1. Về trẻ:

1.1 Tổng số trẻ: 27 cháu

Trong đó chia ra: + Số trẻ nam: 11 cháu. Số trẻ nữ: 16 cháu.

+ Trẻ mới đi học: 21 cháu.

+ Trẻ năm học 2024 - 2025: 5 cháu.

+ Số trẻ sinh đầu năm: 13 cháu.

+ Số trẻ sinh giữa năm: 9 cháu.

+ Số trẻ sinh cuối năm: 5 cháu.

1.2. Đặc điểm thể lực, sức khỏe trẻ đầu năm (Tháng 9): 27 cháu (Nam = 11 cháu; Nữ = 16 cháu).

- Cân nặng:

+ Kênh bình thường: 27/27 cháu đạt 100%.

+ Kênh suy dinh dưỡng thể nhẹ mức độ 1: 0 cháu.

- Chiều cao:

+ Kênh bình thường: 26/27 cháu đạt 96,2%.

+ Kênh suy dinh dưỡng thể nhẹ mức độ 1: 1/27 cháu đạt 3,8%.

- Cân nặng theo chiều cao, BMI:

+ Kênh bình thường: 27/27 cháu đạt 100%.

+ Kênh suy dinh dưỡng thể gầy còm mức độ 1: 0 cháu.

- Xếp loại sức khỏe: 26/27 trẻ đạt sức khỏe loại 1 đạt 96,2%; 1/27 cháu loại 2 đạt 3,8%.

1.3. Khả năng nhận thức

- Nhận thức của trẻ tương đối ổn định.

- 66% trẻ xếp loại đạt, 32% trẻ xếp loại cần cố gắng, 2% chưa đạt.

Những trường hợp cần lưu ý:

- Một số cháu nhút nhát: Cháu Kiều Nhi, cháu Tuấn Kiệt, cháu Mai Hương, cháu Ngọc Anh...
- Cháu nghịch, hiếu động: Cháu Phúc An, cháu Tuấn Khôi, cháu Minh Duy ...
- Cháu kén ăn, ăn chậm: Cháu Bảo Hân, Cháu Minh Tuệ, Cháu Diệu Anh, cháu Thanh Bình...

2. Về giáo viên:

tt	Thông tin		Cô A	Cô B
1	Họ và tên		Lương Thị Mận	Nguyễn Thị Linh
2	Ngày tháng năm sinh		14/04/1985	16/04/1991
3	Nhiệm vụ được giao (chính quyền, đoàn thể)		Giáo viên chủ nhiệm lớp nhà trẻ B	Giáo viên chủ nhiệm lớp nhà trẻ B
4	Là đảng viên ĐCSVN		x	x
5	Về trình độ	Trình độ chuyên môn	Đại học	Đại học
		Trình độ ngoại ngữ	A	B
		Trình độ tin học	A	B
		Trình độ chính trị		
6	Về danh hiệu thi đua	Là GVĐG cấp trường	x	x
		Là GVĐG cấp xã		
		Là GVĐG cấp thành phố		
		Là CSTĐ cấp cơ sở	x	x

		Là CSTĐ cấp thành phố		
7	Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp		Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

3. Nhận định tình hình thuận lợi, khó khăn chung của lớp

3.1. Thuận lợi:

a. Nhà trường:

- Lớp luôn được Ban giám hiệu nhà trường quan tâm chỉ đạo sát sao trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.
- Có cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại và đẹp đáp ứng được nhu cầu thực tế hiện nay.
- Nhà trường có sân chơi cho trẻ, có sân tập cùng các đồ chơi phát triển thể chất đa dạng phong phú cho trẻ hoạt động.

b. Lớp:

- Rộng rãi, thoáng mát, sạch sẽ.

c. Giáo viên:

- Giáo viên phụ trách lớp là cô đều có trình độ chuyên môn trên chuẩn, có nhiều năm kinh nghiệm trong việc chăm sóc giáo dục trẻ nhà trẻ.
- Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

d. Trẻ:

- Các cháu khỏe mạnh, phát triển cân đối. Tỷ lệ trẻ ở kênh phát triển bình thường tương đối cao. Đảm bảo được yêu cầu về sức khỏe cho trẻ học tập, vui chơi.
- Đa số trẻ bộc lộ tính tò mò, ham hiểu biết, thích khám phá những điều mới lạ xung quanh.
- Trẻ thể hiện sự vui tươi, hồn nhiên, nhí nhảnh của độ tuổi nhà trẻ.

đ. Phụ huynh:

- Các bậc phụ huynh đều rất nhiệt tình với các phong trào của trường, lớp. Thường xuyên theo dõi, phối kết hợp với giáo viên trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.
- Đa số các bậc phụ huynh đều có hộ khẩu trên địa bàn xã Bắc Hưng nên chấp hành tốt các nội quy, quy định của trường, lớp và về thời gian đón trả trẻ cũng như quy định về việc đóng ăn hàng tháng cho trẻ.

3.2. Khó khăn:

a. Nhà trường:

- Nhà trường còn gặp khó khăn chưa có phòng chức năng cho trẻ hoạt động.

b. Giáo viên:

- Thực hiện dạy và học theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm” đôi lúc giáo viên còn nói nhiều, nói, làm hộ trẻ, chưa linh hoạt, sáng tạo.
- Kinh nghiệm chăm sóc trẻ thấp còi và thừa cân béo phì còn hạn chế.
- Công nghệ thông tin trong việc xây dựng giáo án điện tử còn hạn chế.

c. Trẻ:

- Đa số trẻ mới đi học nên việc rèn nề nếp thói quen cho trẻ vào các hoạt động còn gặp nhiều khó khăn.
- Một số trẻ bé còi chưa mạnh dạn, tự tin tham gia vào các hoạt động.
- Trẻ nhỏ sức đề kháng kém dễ mắc các bệnh về đường hô hấp, dịch bệnh theo mùa nên tỉ lệ chuyên cần của lớp chưa cao.
- Lớp chưa có phòng ăn ngủ riêng nên khi triển khai các HĐ cho trẻ, nên gặp nhiều khó khăn.

d. Phụ huynh:

- Lớp 2/3 phụ huynh là ông, bà đưa đi học nên việc trao đổi thông tin về công tác chăm sóc giáo dục trẻ giữa cô giáo và phụ huynh đôi lúc còn gặp khó khăn.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

1. Công tác chăm sóc sức khỏe nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn.

a. Nhiệm vụ cụ thể:

- Tổ chức giờ ăn: Trước khi ăn cô rửa tay, rửa mặt cho trẻ, giáo viên động viên khuyến khích trẻ ăn hết xuất, ăn đa dạng các loại thức ăn, nhắc nhở trẻ trong giờ ăn không nói chuyện, không làm rơi vãi cơm, ăn xong biết cất đồ dùng đúng nơi quy định, biết uống nước súc miệng bằng nước muối.
- Tổ chức giờ ngủ: Cô cho trẻ đi vệ sinh trước khi đi ngủ. Bố trí chỗ ngủ thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, nhắc trẻ nằm ngủ ngay ngắn, ngủ đúng giờ, ngủ sâu giấc.
- Phối hợp trường, phòng y tế: Cân đo khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 1 năm 3 lần đúng thời gian quy định tháng 9, tháng 12, tháng 4 và khám sức khỏe vào tháng 9 và tháng 4.
- Vệ sinh đồ dùng đồ chơi, lớp học theo đúng quy định đảm bảo vệ sinh cho trẻ.
- Giáo viên hiểu biết và biết cách xử trí một số tai nạn thường gặp và một số bệnh thông thường.

- Giáo viên phải đảm bảo an toàn cho trẻ cả về tâm lí và tính mạng vì trường mầm non là ngôi nhà thứ 2 của trẻ.
- Tổ chức các hoạt động học, hoạt động khác theo chế độ sinh hoạt đảm bảo an toàn.
- Giáo viên quan tâm đến từng trẻ đặc biệt với trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ chậm, kém.
- Tổ chức các hoạt động khác theo quy định của trường, ngành.

b. Chỉ tiêu phân đầu:

*** Chỉ tiêu phát triển số lượng:**

- Giữ vững số lượng đầu năm học BGH giao chỉ tiêu.
- Tỷ lệ chuyên cần trong tháng đạt 75 - 80%

*** Chỉ tiêu chất lượng chăm sóc:**

*** Chăm sóc sức khỏe bảo vệ an toàn cho trẻ**

Kênh và đường kênh	Kết quả đợt 1		Kết quả đợt 2		Kết quả đợt 3	
	Cân nặng	Chiều cao	Cân nặng	Chiều cao	Cân nặng	Chiều cao
Kênh bình thường	27	26	27	26	27	27
Tỷ lệ %	100	96,2	100	96,2	100	100
Kênh NCT	0	0	0	0	0	0
Tỷ lệ %	0	0	0	0	0	0
Kênh NCD- MĐ1	0	1	0	1	0	0
Tỷ lệ %	0	3,8	0	3,8	0	0

- 90 - 95% trẻ phát triển ở kênh bình thường, không có trẻ ở kênh suy dinh dưỡng cấp độ 2.
- 27/27 trẻ có đủ sức khỏe để học tập, tham gia các hoạt động ở trường mầm non.
- 27/27 trẻ được bảo vệ an toàn tuyệt đối đến tính mạng mọi lúc, mọi nơi. Tránh cho trẻ đến những nơi nguy hiểm như (điện, nước nóng, đồ sắc nhọn... trèo lên cửa sổ, lan can...). Đồ dùng đồ chơi sạch sẽ ngăn nắp, đồ chơi an toàn.
- 27/27 Trẻ được học tập, vui chơi trong môi trường giáo dục phù hợp độ tuổi, đảm bảo tính sư phạm.

*** Thực hiện tốt công tác phòng chống suy dinh dưỡng và béo phì.**

- Phân đầu đến cuối năm học trẻ phát triển bình thường 100%. Số trẻ ở kênh suy dinh dưỡng cấp độ 1 chuyển sang kênh phát triển bình thường.

- Hạn chế tối đa số trẻ mắc bệnh béo phì.

*** Chất lượng chăm sóc vệ sinh, môi trường, nội vụ, ăn uống nuôi dưỡng.**

Điều kiện, thiết bị, vệ sinh, ăn uống			Sắp xếp nội vụ, vệ sinh môi trường trong lớp		
Tốt	Khá	ĐYC	Tốt	Khá	ĐYC
x			x		

*** Một số kỹ năng trên trẻ**

	Số trẻ	Tỷ lệ chuyên cần	Kỹ năng nề nếp vệ sinh trước, trong và sau khi trẻ ăn						Kỹ năng nề nếp vệ sinh trước, trong và sau khi trẻ ngủ dậy						Kỹ năng tự phục vụ, bảo vệ chăm sóc sức khỏe của trẻ					
			Tốt		Khá		ĐYC		Tốt		Khá		ĐYC		Tốt		Khá		ĐYC	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
HK I	27	100%	20	74%	7	26%	0	0	22	81,4%	5	18,6%	0	0	20	74%	6	22,2%	1	3,7%
HK II	27	100%	24	88,8%	3	11,2%	0	0	25	92,5%	2	7,5%	0	0	23	85,1%	4	14,9%	0	0

c. Biện pháp thực hiện:

*** Biện pháp đảm bảo số lượng:**

- Tích cực tuyên truyền với các bậc phụ huynh về tầm quan trọng của việc thường xuyên cho trẻ tới lớp.
- Thường xuyên nhắc nhở trẻ chăm ngoan, đi học đều, đi học đúng giờ, không nghỉ học khi không có lý do.
- Động viên, khích lệ kịp thời những trẻ đi học đều.

** Chăm sóc sức khoẻ bảo vệ an toàn cho trẻ:*

- Rèn trẻ nếp ăn văn minh lịch sự, ăn hết xuất, ăn đầy đủ chất dinh dưỡng.
- Tích cực tham mưu đề xuất ý kiến với BGH nhà trường cung cấp bổ xung thêm trang thiết bị, CSVS phục vụ cho việc dạy và học của cô và trẻ.
- Trú trọng việc tổ chức thực hiện các vận động thô, vận động tinh cho trẻ ở 1 số hoạt động chung, chế độ sinh hoạt 1 ngày của trẻ.
- Sàn nhà, lối đi, sân trường bằng phẳng, không trơn trượt.
- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thân thể cũng như về tinh thần.
- Các vật nhọn, sắc như: dao, kéo, để đúng nơi quy định, xa tầm tay của trẻ.
- Đồ chơi đúng quy cách, không có đầu hoặc mép không sắc, nhọn; không cho trẻ chơi đồ đã bị hư hỏng, gãy vỡ lộ đầu sắc ra ngoài.

** Tránh điện giật và tránh bỏng*

- Các vật nóng như: nước sôi, thức ăn nóng, các thiết bị nhiệt, điện... để xa tầm với của trẻ.
- Tránh hóc, sặc dị vật ở đường thở như: đồng xu, cúc áo; sặc nước, bột, cháo; bị gối, chăn hoặc các vật khác bịt đường thở khi trẻ đang ngủ.

** Tránh ngộ độc thực phẩm*

- Quả bánh, hoa quả, nước uống phải đảm bảo vệ sinh. Không cho trẻ mang quà vật đến lớp để ăn. Giáo dục trẻ không đòi ông bà bố mẹ mua quà.
- Thận trọng chì và thủy ngân, vì chúng rất độc, thường có trong các vẩy hoặc bụi sơn từ tường, cửa và các vật dụng được sơn từ các loại sơn có chứa chì và thủy ngân; các đồ chơi của trẻ nhỏ; đồ dùng bằng pha lê, thủy tinh màu; đồ gốm; các loại pin; nhiệt kế; các loại đèn thủy ngân...

** Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì:*

- Có ý kiến đề xuất với đồng chí PHT phụ trách bán trú có chế độ ăn bổ sung hợp lý cho trẻ suy dinh dưỡng.
- Giáo viên thường xuyên quan tâm động viên, khích lệ trẻ kịp thời trong giờ ăn.
- Tạo bầu không khí trước, trong, sau bữa ăn.

- Tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Giáo dục trẻ có nguy cơ béo phì ăn uống điều độ ăn nhiều thức ăn có chất xơ kết hợp với chế độ tập luyện hợp lý.

- *Chế độ ăn uống hợp lý*: Cần thiết lập một thực đơn phù hợp cho trẻ hàng ngày. Hạn chế những đồ ăn nhanh, những thực phẩm chứa nhiều dầu mỡ như chiên, xào, rán. Nên cho trẻ ăn nhiều rau xanh, củ quả tươi ngon, ít chế biến, giàu chất xơ để bảo đảm đầy đủ vitamin và khoáng chất cần thiết cho cơ thể của trẻ. Cần giảm bớt bột, đường tinh luyện trong nấu ăn. Hạn chế thói quen ăn vặt của trẻ. Tránh bánh ngọt, bánh quy, kẹo và các loại nước ngọt có đường, có ga... Khuyến khích trẻ uống nhiều nước khoáng hoặc sinh tố củ quả ít đường như củ đậu, dưa leo, cà chua...Nên chia nhỏ bữa ăn cho trẻ, không nên để trẻ quá đói dẫn tới tình trạng thèm ăn và ăn nhiều. Cũng không nên để trẻ ăn quá no vì sẽ làm tích tụ dinh dưỡng dễ gây bệnh béo phì cho trẻ. Tránh cho trẻ ăn trước khi đi ngủ.

- *Chế độ sinh hoạt khoa học*: Chế độ sinh hoạt khoa học cũng là một biện pháp phòng chống bệnh béo phì ở trẻ em hiệu quả. Thay vì để trẻ ngồi một chỗ quá lâu, nên tạo cho trẻ thói quen vận động hàng ngày. Khuyến khích trẻ tham gia vào các trò chơi thú vị như bóng đá, kéo co, hay tưới cây, lau dọn bàn ăn, trực nhật cùng với cô...

- *Khám sức khỏe định kỳ*: Đây cũng được coi là một biện pháp giúp phòng chống bệnh béo phì cho trẻ. Giáo viên tuyên truyền với các bậc phụ huynh nên đưa trẻ đi khám sức khỏe định kỳ 6 tháng/lần để biết cụ thể tình trạng sức khỏe của bé. Đồng thời, theo dõi thể trạng của trẻ ở mọi lứa tuổi qua chỉ số cân nặng, chiều cao nhằm phát hiện sớm chứng thừa cân béo phì. Từ đó điều chỉnh chế độ ăn và sinh hoạt của trẻ phù hợp.

*** Tăng cường vận động thể lực cho trẻ trong trường mầm non**

- Tổ chức các hoạt động vận động hằng ngày.

- Tăng cường vận động qua trò chơi.

- Hướng dẫn cha mẹ tập cho trẻ vận động tại nhà qua những trò chơi đơn giản.

- Tạo môi trường vận động phong phú.

- Cho trẻ xem video hoạt hình vận động hoặc game tương tác vận động.

- Tạo không khí vui vẻ, khuyến khích mọi trẻ đều được tham gia, không để trẻ thụ động hoặc sợ vận động.

2. Về thực hiện chương trình giáo dục đến cuối năm học:

a. Nhiệm vụ cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục theo chủ đề phù hợp với yêu cầu độ tuổi, khả năng nhận thức của trẻ ở lớp, đảm bảo từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Thực hiện 35 tuần thực học, học kì I 18 tuần học kì II 17 tuần và phân bố các tiết học đảm bảo đúng thời gian, số lượng 175 tiết học trong năm. Duyệt kế hoạch trước khi thực hiện 5-7 ngày.

- Thực hiện đầy đủ chế độ sinh hoạt của trẻ không cắt xén chương trình.

- Xây dựng kế hoạch năm học phân phối chương trình, các mục tiêu, nội dung cụ thể vào kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo độ tuổi phù hợp với tình hình và đặc điểm của trẻ lớp mình.

- Sưu tầm nguyên vật liệu để làm đồ dùng, đồ chơi, xây dựng môi trường trong và ngoài lớp theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực, tìm tòi khám phá của trẻ.

b. Chỉ tiêu phân đầu:

- Giáo viên của lớp thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch chủ đề có hiệu quả, phù hợp với nhận thức của trẻ và chương trình giáo dục mầm non.

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, không cắt xén chương trình. Tích cực làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ chủ đề và các hoạt động trong ngày.

- Giáo viên thực hiện khá tốt chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

- 100% trẻ trong lớp được tham gia đầy đủ các hoạt động trong kế hoạch đã xây dựng.

- Số trẻ được đánh giá theo các lĩnh vực phát triển như sau:

	PTTC	PTNT	PTNN	PTTCKNXH +TM	Đánh giá chung
Đạt	23 trẻ = 85,1%	22 trẻ = 81,4%	21 trẻ = 77,1%	21 trẻ = 77,1%	22 trẻ = 81,4%
CCG	4 trẻ = 14,9%	5 trẻ = 18,6 %	6 trẻ = 22,9%	6 trẻ = 22,9%	5 trẻ = 18,6 %
Chưa đạt	0	0	0	0	0

c. Biện pháp thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 28 ngày 30/12/2016 của BGD và phù hợp với yêu cầu độ tuổi, khả năng nhận thức trẻ ở lớp, tình hình thực tế của địa phương.
- Bám sát vào kế hoạch chỉ đạo của nhà trường đặc biệt là của bộ phận chuyên môn thực hiện CTGDMN độ tuổi nhà trẻ.
- Nghiêm túc thực hiện kế hoạch giáo dục đã đề ra theo từng chủ đề và từ đó giáo viên có thể phát triển chương trình tùy vào điều kiện thực tế của lớp, của địa phương.
- Sáng tạo, đổi mới trong việc lựa chọn thiết kế các hoạt động giáo dục cho trẻ, điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời.
- Tích cực học tập trao đổi chuyên môn với đồng nghiệp qua việc tổ chức các chuyên đề, hội thảo, dự giờ thăm lớp...
- Làm tốt công tác đánh giá trẻ, trên cơ sở điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời đáp ứng với nhu cầu nhận thức của trẻ lớp mình.
- Tham gia đầy đủ các đợt chuyên đề, học tập của trường, của huyện. Tích cực học tập, trao đổi chuyên môn với bạn bè đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho bản thân. Đoàn kết chị em cùng nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Về thực hiện các chuyên đề chuyên môn, ngày hội – ngày lễ:

3.1. Lồng ghép các chuyên đề vào thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

3.1.1. Lồng ghép giáo dục cảm xúc

a. Nhiệm vụ cụ thể:

- Hình thành và phát triển năng lực cảm xúc – xã hội cho trẻ.
- Giúp trẻ nhận biết, gọi tên và thể hiện cảm xúc của bản thân một cách phù hợp.
- Rèn cho trẻ khả năng kiểm soát, điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống khác nhau.
- Khuyến khích trẻ biết chia sẻ, cảm thông với cảm xúc của người khác.
- Xây dựng hành vi, thái độ tích cực trong giao tiếp và ứng xử.
- Tích hợp cảm xúc vào các hoạt động giáo dục hằng ngày.
- Tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa cô và trẻ.
- Phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục cảm xúc.

b. Chỉ tiêu phấn đấu:

- 27/27 cháu đạt 100% trẻ được tham gia các hoạt động có lồng ghép giáo dục cảm xúc – xã hội.
- 24/27 cháu đạt 88,8% trẻ biết chia sẻ, hợp tác, giúp đỡ bạn trong các hoạt động chung.

- 23/27 cháu đạt 85,1% trẻ biết kiềm chế cảm xúc, biết nói lời xin lỗi, cảm ơn, cảm thông trong các tình huống phù hợp.
- 100% giáo viên được bồi dưỡng, tự học và thực hiện lồng ghép giáo dục cảm xúc trong các hoạt động giáo dục hằng ngày.
- 100% giáo viên biết quan sát, đánh giá và hỗ trợ trẻ thể hiện cảm xúc tích cực.
- Xây dựng 100% lớp học thân thiện, an toàn về mặt cảm xúc, có các góc trải nghiệm, góc “cảm xúc của bé”.
- 8/8 đạt 100% các chủ đề trong năm học đều có nội dung giáo dục cảm xúc được lồng ghép phù hợp.

c. Biện pháp thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục cảm xúc phù hợp với độ tuổi.
- Giáo viên xác định rõ nội dung, mục tiêu và các biểu hiện cảm xúc cần hình thành cho độ tuổi.
- Lồng ghép giáo dục cảm xúc – xã hội vào từng chủ đề, hoạt động học, hoạt động vui chơi, lao động, ăn – ngủ – vệ sinh.
- Đưa nội dung giáo dục cảm xúc thành một phần thường xuyên trong kế hoạch giáo dục tháng và tuần.
- Lựa chọn hình thức và phương pháp linh hoạt, gần gũi với trẻ.
- Sử dụng trò chơi đóng vai, kể chuyện, âm nhạc, tạo hình, thơ ca, múa hát để giúp trẻ thể hiện cảm xúc.
- Cho trẻ tham gia trò chơi trải nghiệm, xử lý tình huống, giúp trẻ rèn kỹ năng nhận biết và điều chỉnh cảm xúc.
- Khuyến khích trẻ thể hiện cảm xúc qua ngôn ngữ, cử chỉ, nét mặt, hành động cụ thể.
- Tạo môi trường giáo dục thân thiện, an toàn về cảm xúc.
- Trang trí góc “Cảm xúc của bé” trong lớp học, có tranh ảnh, gương mặt biểu cảm để trẻ dễ nhận biết cảm xúc.
- Xây dựng lớp học vui tươi, ấm áp, nơi trẻ cảm thấy được tôn trọng và yêu thương.
- Giáo viên là tấm gương mẫu mực trong việc kiểm soát cảm xúc, nói năng nhẹ nhàng, ứng xử tích cực với trẻ.
- Tăng cường mối quan hệ tích cực giữa cô và trẻ, giữa trẻ với nhau.
- Giáo viên thường xuyên quan tâm, lắng nghe, chia sẻ cảm xúc cùng trẻ.
- Tổ chức các hoạt động nhóm nhỏ giúp trẻ biết hợp tác, chờ đợi, nhường nhịn, giúp đỡ bạn.
- Khen ngợi, động viên kịp thời khi trẻ thể hiện cảm xúc hoặc hành vi tích cực.
- Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về cảm xúc, hành vi của trẻ ở lớp và ở nhà.
- Hướng dẫn cha mẹ biết lắng nghe, tôn trọng cảm xúc của con, cùng con xử lý tình huống nhẹ nhàng.
- Tổ chức các buổi chia sẻ, tọa đàm hoặc góc tư vấn nhỏ về giáo dục cảm xúc – xã hội cho phụ huynh.
- Giáo viên tự học, tham gia tập huấn về kỹ năng giáo dục cảm xúc – xã hội.

- Chia sẻ kinh nghiệm, xây dựng kho tài liệu, trò chơi, bài hát, câu chuyện phục vụ dạy học cảm xúc.
- Đổi mới hình thức tổ chức, ứng dụng công nghệ thông tin, video minh họa để trẻ dễ tiếp cận.

3.1.2 Lồng ghép giáo dục quyền con người

a. Nhiệm vụ cụ thể:

- Thực hiện lồng ghép giáo dục quyền con người thông qua các hoạt động chăm sóc – giáo dục hằng ngày, giúp trẻ:
 - + Được tôn trọng, yêu thương, đối xử công bằng, không phân biệt giới tính, hoàn cảnh.
 - + Được tham gia, được lắng nghe ý kiến phù hợp với độ tuổi.
 - + Được chăm sóc, bảo vệ an toàn về thể chất và tinh thần.
 - + Biết thể hiện cảm xúc, chia sẻ, giúp đỡ bạn bè trong lớp.
- Giáo dục cho trẻ nhận biết và hiểu quyền của bản thân
- Tăng cường tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh về quyền trẻ em và các hành vi ứng xử tích cực với trẻ.
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hòa nhập, đảm bảo mọi trẻ đều được tham gia hoạt động và phát triển bình đẳng.

b. Chỉ tiêu phấn đấu:

- 100% trẻ trong lớp được tôn trọng, yêu thương, không có trường hợp bị phân biệt hay bạo hành.
- 2/2 giáo viên trong lớp có hiểu biết và vận dụng được nội dung giáo dục quyền con người trong chăm sóc – giáo dục trẻ.
- 100% phụ huynh được tuyên truyền, hiểu và thực hiện đúng quyền trẻ em trong gia đình.
- 100% phụ huynh được hướng dẫn thực hiện hành vi tôn trọng, lắng nghe con và tránh bạo lực trong giáo dục gia đình.
- Môi trường lớp học đạt tiêu chí “An toàn – Thân thiện – Tôn trọng – Bình đẳng – Hòa nhập”.
- Tối thiểu 2–3 hoạt động trong tháng có lồng ghép giáo dục quyền con người (trong giờ chơi, giờ học, ăn – ngủ, sinh hoạt).

c. Biện pháp thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch lồng ghép cụ thể, phù hợp độ tuổi
- Thường xuyên bồi dưỡng, tìm hiểu tài liệu về quyền con người, quyền trẻ em.
- Thể hiện sự tôn trọng trẻ qua lời nói, ánh mắt, cử chỉ, cách giao tiếp thân thiện.
- Khuyến khích trẻ nói lên mong muốn, lựa chọn (ví dụ: chọn đồ chơi, chọn màu vẽ...).
- Không áp đặt, so sánh, quát mắng; thay bằng hướng dẫn nhẹ nhàng, khích lệ tích cực.
- Lồng ghép quyền con người qua các hoạt động:
 - + Giờ học: Truyện, thơ, bài hát về tình bạn, yêu thương, giúp đỡ, tôn trọng.
 - + Giờ chơi: Trò chơi đóng vai, chơi nhóm khuyến khích hợp tác, chia sẻ.

- + Giờ ăn – ngủ: Rèn kỹ năng tự phục vụ, quyền được chăm sóc và an toàn.
- + Giờ sinh hoạt: Trò chuyện, khen ngợi hành vi tốt, biểu dương trẻ biết giúp bạn.
- Tuyên truyền qua bảng tin, nhóm Zalo, họp phụ huynh về quyền trẻ em.
- Vận động cha mẹ tôn trọng, lắng nghe và yêu thương trẻ, tránh áp lực hoặc bạo lực.
- Phối hợp cùng cô giáo trong việc giáo dục trẻ biết chia sẻ, tôn trọng mọi người.
- Bố trí đồ dùng, đồ chơi an toàn, phù hợp độ tuổi và không phân biệt giới.
- Tạo không khí lớp học vui vẻ, trẻ cảm thấy “an toàn như ở nhà”.
- Biểu dương trẻ có hành vi tốt (biết nhường bạn, nói lời cảm ơn, xin lỗi...).

3.1.3 Lồng ghép giáo dục an toàn giao thông.

a. Nhiệm vụ cụ thể:

- Trang bị cho trẻ những kiến thức cơ bản về an toàn giao thông.
- Hình thành cho trẻ thái độ, hành vi đúng khi tham gia giao thông.
- Lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông vào các hoạt động hằng ngày.
- Xây dựng môi trường giáo dục sinh động, trực quan.
- Nâng cao nhận thức, kỹ năng cho giáo viên.
- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh và cộng đồng.

b. Chỉ tiêu phân đầu

- 100% giáo viên trong nhà trường được tập huấn, nắm vững nội dung và phương pháp lồng ghép giáo dục an toàn giao thông phù hợp với từng độ tuổi.
- 100% lớp học có góc tuyên truyền, tranh ảnh, mô hình hoặc đồ dùng trực quan về an toàn giao thông phục vụ hoạt động giảng dạy và vui chơi của trẻ.
- 100% trẻ trong trường được tham gia ít nhất 01 hoạt động trải nghiệm thực tế hoặc sân chơi “Bé với an toàn giao thông” trong năm học.
- Trên 95% trẻ biết và thực hiện được một số quy tắc an toàn giao thông cơ bản.
- 100% phụ huynh được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về việc chấp hành luật giao thông, đặc biệt trong việc đưa đón trẻ an toàn trước và sau giờ học.

- Nhà trường đạt loại tốt trong công tác thực hiện phong trào “Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, không tai nạn giao thông”.

c. Biện pháp thực hiện:

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên về nội dung, phương pháp lồng ghép giáo dục an toàn giao thông phù hợp với từng độ tuổi.

- Lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông vào các hoạt động hằng ngày của trẻ như: hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, hoạt động chiều, giờ đón – trả trẻ.

- Xây dựng và trang trí góc tuyên truyền “Bé với an toàn giao thông” tại các lớp học; làm đồ dùng, đồ chơi, mô hình, tranh ảnh phục vụ dạy học.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hội thi, ngày hội với chủ đề “Bé vui cùng an toàn giao thông”, “Bé làm chú công an giao thông nhí”.

- Tăng cường phối hợp với phụ huynh trong việc giáo dục, nhắc nhở trẻ thực hiện đúng quy tắc khi tham gia giao thông; tuyên truyền phụ huynh đội mũ bảo hiểm cho trẻ khi ngồi trên xe máy.

- Phối hợp với công an giao thông, đoàn thanh niên, hội phụ nữ địa phương tổ chức tuyên truyền, giao lưu, hướng dẫn trẻ kỹ năng tham gia giao thông an toàn.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; đảm bảo khu vực cổng trường không ùn tắc, có biển hướng dẫn, vạch sơn an toàn khi đưa đón trẻ.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ việc thực hiện công tác giáo dục an toàn giao thông; biểu dương, khen thưởng kịp thời giáo viên và lớp thực hiện tốt.

3.1.4 Ứng dụng công nghệ thông tin trí tuệ nhân tạo AI

a. Nhiệm vụ cụ thể:

- Giáo viên chủ động và sử dụng phần mềm quản lý giáo dục thực hiện soạn giáo án.

- Tích cực ứng dụng CNTT qua mạng Internet để tổ chức các cuộc họp, sinh hoạt CM trực tuyến.

- Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên chủ động tích hợp CNTT vào từng hoạt động để nâng cao hiệu quả bài giảng, sử dụng phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm dạy học.

- Tích cực tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT vào các hoạt động CSDG trẻ.

- Tích cực tham gia ngày hội CNTT các cấp (nếu có).
- Phổ biến, hướng dẫn phụ huynh học sinh khai thác kho bài giảng e-Leaming của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <http://eleaming.moet.edu.vn> và kho học liệu của Sở GD&ĐT Hải Phòng để phụ huynh học cùng con khi ở nhà.
- Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp xây dựng video bài giảng, học trực tuyến:
- Đẩy mạnh UDCNTT trong đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tích hợp CNTT vào từng hoạt động học của trẻ.

b. Chỉ tiêu phấn đấu:

- Xếp loại tốt trong các đợt thanh, kiểm tra của nhà trường về việc thực hiện chuyên đề.
- Phối hợp với nhà trường huy động các nguồn lực để đầu tư cho lớp các thiết bị hiện đại để phục vụ cho các hoạt động của cô và trẻ như: Tivi, máy tính, máy chiếu.....
- UDCNTT theo kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt và thực hiện chữ ký số các văn bản.
- Sử dụng thành thạo các phần mềm, ứng dụng như runwayml.com, Heyzine, Canva, AI.....
- 100% trẻ được tham gia các trò chơi ứng dụng tương tác thường rất sinh động, thu hút sự chú ý của trẻ, giúp trẻ học một cách vui vẻ và tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn. Phát triển kỹ năng sử dụng máy tính và các công cụ số khác từ sớm. Rèn luyện khả năng tư duy logic và giải quyết vấn đề thông qua các hoạt động tương tác với các phần mềm.

c. Biện pháp thực hiện:

- Phối kết hợp với nhà trường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho việc ứng dụng CNTT vào trong việc giảng dạy.
- Lựa chọn các nội dung hình thức tổ chức các hoạt động ứng dụng CNTT phù hợp với độ tuổi.
- Tổ chức tốt các giờ dạy ứng dụng công nghệ thông tin cho từng chủ đề trẻ học.
- Đẩy mạnh các ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường.
- Phối kết hợp với phụ huynh trong việc ứng dụng các phần mềm ứng dụng CNTT qua các phần mềm trò chơi “ Vui học cùng con yêu”.
- Xây dựng hệ thống thông tin riêng (facebook, zalo...) giúp truyền thông, tương tác với phụ huynh về các hoạt động của lớp
- Xây dựng kho học liệu số dùng chung bao gồm: các bài giảng E-learning, các video bài giảng, các hình ảnh minh họa, các trò chơi, ... phục vụ các bài học, các chủ đề đáp ứng yêu cầu của trường, khối, lớp.

- Ứng dụng CNTT hiệu quả, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, chat GPT để hỗ trợ trong lập kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình GDMN đảm bảo hướng đến giáo dục lấy trẻ làm trung tâm nhanh và hiệu quả nhất.

- Lựa chọn các công nghệ và ứng dụng giáo dục dễ sử dụng và phù hợp với mục tiêu giáo dục và độ tuổi của trẻ như: phần mềm runwayml.com chuyển hình ảnh thành video; chuyển văn bản thành giọng nói TTSmaker; thiết kế sách điện tử Heyzine; thiết kế trò chơi jigsawplanet; thiết kế làm poster trên Canva....

- Tư vấn với nhà trường trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu CNTT cho các lớp như: đường truyền internet khỏe, có máy tính, có máy chiếu, ti vi, loa máy..., tạo 1 góc cho trẻ chơi với máy tính để trẻ được chơi với những sản phẩm từ việc ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên.

Tích cực trao đổi, trò chuyện với phụ huynh về vai trò tầm quan trọng của việc tăng cường ứng dụng CNTT trong trường mầm non, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện hiệu quả chương trình GDMN.

3.1.5 Chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

a. Nhiệm vụ cụ thể:

- Đầu tư việc lập kế hoạch “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” thiết kế hoạt động sao cho phù hợp với khả năng, nhu cầu thực tiễn, kinh nghiệm sống của từng trẻ.

- Giáo viên tìm hiểu, nắm bắt được nhu cầu, hứng thú, khả năng của từng trẻ để có cách dạy phù hợp.

- Phải tận dụng tất cả không gian trong, môi trường ngoài lớp để trẻ được trải nghiệm, khám phá.

- Tận dụng thời gian gần gũi, kể chuyện, phân công công việc để trẻ thực hiện.

b. Chỉ tiêu phấn đấu

- Thực hiện chuyên đề được đoàn kiểm tra xếp loại tốt sau các đợt đánh giá.

c. Biện pháp thực hiện:

- Tạo mọi cơ hội cho trẻ tham gia vào các hoạt động, để trẻ được tự do trải nghiệm, chia sẻ với bạn bè và học hỏi, suy nghĩ, vận dụng những điều đã học vào giải quyết các tình huống sẽ xảy ra trong cuộc sống.

- Tăng cường các hoạt động cá nhân trẻ thông qua hoạt động trong ngày.

- Giáo viên nên tạo cơ hội để trẻ phát biểu ở tất cả các giờ học để trẻ được tư duy, thêm tự tin, mạnh dạn khi nêu lên chính kiến của mình...

- Đảm bảo gần gũi, thân thiện, an toàn về mặt thể chất và tinh thần đối với trẻ; trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ và trẻ với những người xung quanh.

- Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

- Giáo viên phải sáng tạo trong việc lồng ghép vận dụng linh hoạt trong các hoạt động học, HĐ vui chơi cho phù hợp đặc điểm tình hình nhận thức của trẻ.

- Giáo viên tự học tự bồi dưỡng chuyên môn, tham quan học tập kinh nghiệm ở các đơn vị điển hình thực hiện tốt chuyên đề.

- Tăng cường công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư thêm trang thiết bị phục vụ cho việc thực hiện chuyên đề.

- Tổ chức hình thức tuyên truyền trong ngày hội ngày lễ như 22/12; Bé khỏe ngoan...

- Tổ chức tốt hoạt động thường xuyên, các hoạt động ngoại khóa phù hợp với nhận thức và cảm nhận hứng thú của trẻ.

- Xây dựng môi trường hoạt động phù hợp.

- Làm đồ dùng đồ chơi phục vụ chuyên đề.

- Tăng cường cho trẻ tiếp xúc với thiên nhiên.

- Dùng phương pháp trao đổi thảo luận với trẻ để trẻ tự lựa chọn qua đó phát huy tính chủ động tích cực của trẻ.

- Tạo cơ hội cho trẻ được tự phục vụ giúp đỡ người khác, làm cho trẻ cảm thấy về những gì mình làm được

- Xây dựng môi trường trong lớp học và ngoài lớp học.

- Tận dụng phế liệu, các nguyên vật liệu từ thiên nhiên sẵn có của địa phương.

- Phối kết hợp giữa giáo viên, gia đình và nhà trường.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đầu tư CSVN, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi nhằm nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ và tăng cường điều kiện thực hiện CTGDMN và Chuyên đề.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong các hoạt động của Nhà trường.

4. Thực hiện ngày hội ngày lễ.

a. Nhiệm vụ cụ thể:

- Tích cực, gương mẫu, sôi nổi tham gia thực hiện tốt các ngày hội ngày lễ của trường tổ chức:

+ Ngày hội đến trường của bé.

+ Tết trung thu.

- + Ngày hội chiến sĩ tí hon.
- + Bé vui đón Tết.
- + Liên hoan bé khỏe bé ngoan.
- + Vui tết thiếu nhi 1/6.

b. Chỉ tiêu phấn đấu:

- 27/27 trẻ tích cực tham gia các ngày hội, ngày lễ lớn trong năm do nhà trường tổ chức.
- + Tìm tòi ôn luyện các trò chơi trong ngày hội ngày lễ đạt hiệu quả cao.
- Tất cả trẻ đều có kinh nghiệm và kỹ năng trong các ngày hội ngày lễ được tổ chức tại trường mầm non.

c. Biện pháp thực hiện:

- Cung cấp kiến thức cho trẻ về ngày hội ngày lễ bằng việc lồng ghép ngày hội ngày lễ vào các chủ đề trong khoảng thời gian phù hợp của năm.
- Làm đồ dùng đồ chơi, chuẩn bị khánh tiết trang trí cho ngày hội , ngày lễ.
- Cho trẻ biết ý nghĩa của từng ngày hội ngày lễ.
- Làm tốt công tác tuyên truyền với các bậc phụ huynh để phụ huynh tham gia hỗ trợ cùng làm.

5. Về công tác khác

5.1. Công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng, sáng kiến khoa học

Giáo viên 1: Lương Thị Mận

a. Nhiệm vụ cụ thể

- Là một giáo viên đảng viên. Bản thân tôi luôn có ý thức trong mọi công việc, cần rèn luyện đạo đức lối sống lành mạnh, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ tay nghề cho mình thể hiện ở một số điểm cụ thể như sau:
- + Luôn rèn luyện cho mình có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định với đường lối lãnh đạo của Đảng. Tuyệt đối chấp hành các chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước.
- + Rèn luyện lối sống giản dị, trung thực, gương mẫu trong mọi công việc. Sống chan hòa với mọi người, đồng nghiệp.
- + Bản thân không ngừng phấn đấu thực hiện tốt cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và cuộc vận động "Mỗi thầy giáo cô giáo là một tấm gương tự học và sáng tạo".
- + Tự học tự bồi dưỡng chuyên môn nâng cao nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu đổi mới hiện nay.

+ Nghiên cứu những đề tài khoa học, sáng kiến kinh nghiệm để áp dụng cho việc giảng dạy thực tế ở trường lớp đạt kết quả cao.

b. Chỉ tiêu phân đầu

- Phân đầu đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp trường

c. Biện pháp thực hiện.

+ Luôn rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong gương mẫu của người giáo viên.

+ Luôn luôn học tập trau dồi tri thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm ở mọi lúc mọi nơi, trên mạng, sách báo, thường xuyên giao lưu, học hỏi các chị em đồng nghiệp và các trường bạn.

- Thường xuyên lên mạng để cập nhật thông tin về ngành.

- Luôn đổi mới phương pháp dạy học tích cực để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Bồi dưỡng chương trình giáo dục mầm non mới học qua các đợt bồi dưỡng PGD, đồng nghiệp, tài liệu.

+ Luôn luôn học hỏi tìm tòi nghiên cứu những đề tài khoa học, sáng kiến kinh nghiệm để áp dụng cho việc giảng dạy thực tế ở trường lớp đạt kết quả cao.

- Tham gia các lớp học nghị quyết "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" để nâng cao nhận thức.

- Phối kết hợp với phụ huynh để trao đổi về tình hình sức khỏe, học tập của trẻ. Huy động phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu để làm đồ dùng đồ chơi.

- Nâng cao tay nghề, kinh nghiệm quản lý lớp, tích cực học tập, dự giờ qua đồng nghiệp, làm nhiều đồ dùng đồ chơi sáng tạo, phối hợp với giáo viên trong lớp thiết kế các hoạt động, sắp xếp nội vụ gọn gàng. Nghiêm túc thực hiện các hoạt động trong ngày.

- Tích cực học tập ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ AI... nhằm nâng cao tay nghề cho bản thân qua đợt bồi dưỡng của các cấp đăng ký tham gia các lớp tập huấn tin học. Học tập qua đồng nghiệp. lập cho mình một kế hoạch tự bồi dưỡng tại nhà.

Giáo viên 2: Nguyễn Thị Linh

a. Nhiệm vụ cụ thể

- Là một giáo viên đảng viên. Bản thân tôi luôn có ý thức trong mọi công việc, cần rèn luyện đạo đức lối sống lành mạnh, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ tay nghề cho mình thể hiện ở một số điểm cụ thể như sau:

- + Bản thân luôn rèn luyện đạo đức lối sống, tác phong gương mẫu của người giáo viên.
- + Chấp hành tốt mọi quy định của cơ quan. Thực hiện tốt cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.
- + Rèn luyện lối sống giản dị, trung thực. Cởi mở vui vẻ, đoàn kết với chị em đồng nghiệp.
- + Học tập bồi dưỡng thường xuyên để cập nhật kiến thức về chính bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của tính yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.
- + Không ngừng học tập để trau dồi kiến thức nâng cao tay nghề, nghệ thuật lên lớp, kinh nghiệm quản lý lớp qua các đợt tập huấn của trường, ngành, dự giờ học hỏi qua đồng nghiệp, tự nghiên cứu tập san, tài liệu, các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao tay nghề cho bản thân qua đợt bồi dưỡng của các cấp đăng ký tham gia các lớp tập huấn tin học. Học tập qua đồng nghiệp. lập cho mình một kế hoạch tự bồi dưỡng tại nhà.
- + Tham gia các lớp học về công nghệ thông tin, ứng dụng AI... để có kiến thức áp dụng vào việc dạy trẻ theo xu thế hiện nay.

b. Chỉ tiêu phân đầu

- Phân đầu đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp trường

c. Biện pháp thực hiện.

- Tự học tự bồi dưỡng kiến thức qua nghiên cứu tập san, tài liệu, các phương tiện thông tin đại chúng.
- Tích cực học tập, dự giờ qua đồng nghiệp để học hỏi kinh nghiệm cho bản thân.
- Luôn đổi mới phương pháp dạy học tích cực để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ
- Tích cực học tập ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao tay nghề cho bản thân qua đợt bồi dưỡng của ngành, và nhà trường.
- Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

5.2. Công tác truyền thông về giáo dục mầm non; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ (công tác phụ huynh)

5.2.1. Công tác truyền thông về giáo dục mầm non; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ

a. Nhiệm vụ cụ thể

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ với cha mẹ trẻ và cộng đồng là những nội dung quan trọng đối với trường mầm.

- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Chính sách, phong trào của ngành đề ra.

- Tuyên truyền về các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành, các cấp.

- Tuyên truyền với phụ huynh qua các buổi họp phụ huynh, tuyên truyền về chất lượng, kỹ năng giao tiếp, kiến thức chuyên môn. Thực hiện việc tuyên truyền có hiệu quả giúp các bậc cha mẹ trẻ có những kiến thức nuôi dạy con theo khoa học, đạt hiệu quả cao nhất.

- Tuyên truyền về công tác vận động trẻ trong độ tuổi mầm non ra trường lớp, tổ chức bán trú, ăn trưa ở trường đồng thời phổ biến kiến thức nuôi con theo khoa học, tuyên truyền về quá trình phát triển của trẻ em, chế độ ăn như thế nào là đủ chất dinh dưỡng cho trẻ, tuyên truyền công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền tới phụ huynh các loại dịch bệnh theo mùa, cách phòng chống tại nạn thương tích thường gặp ở trẻ.

- Tuyên truyền về nội dung chương trình chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non.

- Tuyên truyền tới phụ huynh những thay đổi về thời tiết, dịch bệnh để phụ huynh chủ động chăm sóc và phòng dịch bệnh cho trẻ.

- Tuyên truyền cho mẹ trẻ về quyền trẻ em, không bạo hành, không la mắng trẻ.

- Tích cực trao đổi, chia sẻ hợp tác thông tin 2 chiều với phụ huynh trên zalo nhóm lớp và trao đổi trực tiếp hàng ngày.

- Thông báo với phụ huynh về nội quy của lớp, các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường để phụ huynh nắm được và phối hợp chăm sóc giáo dục trẻ .

- Giáo viên trao đổi với phụ huynh hàng ngày về tình hình của trẻ: Sức khỏe, ăn uống, nề nếp, sinh hoạt để phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ tốt hơn.

- Giáo viên cung cấp cho phụ huynh tình hình của trẻ về những mặt tích cực cũng như hạn chế của trẻ để có những biện pháp khắc phục kịp thời.

- Thông báo với phụ huynh về sự phát triển của trẻ: Cân đo, khám sức khỏe cho trẻ để phụ huynh nắm được và chăm sóc những trẻ suy dinh dưỡng thấp còi.

b. Chỉ tiêu phấn đấu

- Luôn tạo bầu không khí vui vẻ, thân thiện với phụ huynh.

- 100% các bậc Phụ huynh được trao đổi về chủ đề bé học về CTGDMN mới, một số kiến thức nuôi dạy trẻ và chương trình tham quan dã ngoại.

- 100% các bậc phụ huynh tham gia các cuộc họp của lớp bàn về quỹ lớp và một số hoạt động thu chi của lớp. Giáo viên và ban đại diện cha mẹ có kế hoạch cụ thể.

- Lớp được đánh giá là lớp làm tốt công tác phụ huynh thông tin kịp thời hai chiều.

c. Biện pháp thực hiện

- Lập zalo nhóm lớp.

- Tổ chức họp hội phụ huynh học sinh đầu năm học, giữa năm và cuối năm (3 lần trong năm).

- Lập bảng tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về các hoạt động trong ngày của con ở trường, về thực đơn các món ăn phù hợp với trẻ, về cách phòng dịch bệnh theo mùa cho trẻ.

- Thường xuyên gặp gỡ trao đổi phụ huynh về tình hình sức khỏe, sinh hoạt của trẻ.

- Tuyên truyền với phụ huynh qua bản tin của trường, qua loa đài vào các giờ đón trả trẻ.

- Mời phụ huynh tham dự 1 số hoạt động của trẻ hàng ngày ở lớp.

- Mời phụ huynh tham dự các buổi hội thảo, chuyên đề liên quan tới việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Vui vẻ, niềm nở, gần gũi, tạo mối quan hệ thân thiện, chân tình, cởi mở với các bậc phụ huynh. Giao tiếp với các bậc phụ huynh đúng mực. Làm tốt công tác quan hệ với phụ huynh.

- Tạo niềm tin yêu, tin tưởng ủng hộ mọi kế hoạch phong trào thi đua của lớp.

- Tuyên truyền trên loa phát thanh trong nhà trường vào mỗi buổi sáng

- Trao đổi hàng ngày qua đón trả trẻ.

- Qua bảng thông báo, góc tuyên truyền... Qua bỏ phiếu kín tại hòm thư nhà trường.....

5.2.2. Quan hệ phụ huynh

a. Nhiệm vụ cụ thể

- Tạo mối quan hệ mật thiết giữa giáo viên và phụ huynh.

- Phối kết hợp với phụ huynh để trao đổi về tình hình sức khỏe, học tập của trẻ. Huy động phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu để làm đồ dùng đồ chơi.

- Thông báo tới phụ huynh về kế hoạch của trường, lớp qua các đợt họp phụ huynh.
- Trao đổi trực tiếp kịp thời tới các bậc phụ huynh về sự tiến bộ, thay đổi của trẻ qua trực tiếp, zalo, facebook,

b. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% phụ huynh ủng hộ các hoạt động của lớp của trường, đóng góp đầy đủ đúng hạn.

c. Biện pháp thực hiện

- Lập bảng tuyên truyền với nhiều nội dung chăm sóc giáo dục trẻ.
- Thông báo với phụ huynh những thông tin về sức khỏe và kết quả giáo dục.
- Trao đổi thường xuyên trong giờ đón trả trẻ, trao đổi trên điện thoại.
- Thông tin qua thư nhắn gửi, bản tin nóng.
- Tuyên truyền kêu gọi phụ huynh ủng hộ về vật chất và tinh thần.

5.3. Công tác hồ sơ sổ sách

a. Nhiệm vụ cụ thể

- Có đầy đủ đầu sổ theo hướng dẫn. Sách vở bọc sạch sẽ có nhãn vở khoa học. Bảo quản tốt các loại hồ sơ sổ sách.
- Cập nhập các nội dung, số liệu thường xuyên từng loại HSSS trên hệ thống Edoc và các phần mềm theo quy định.
- Các loại HSSS nội dung đầy đủ kịp thời, chính xác, có mã hóa cụ thể theo danh mục trên Edoc và hồ sơ ở lớp.

b. Chỉ tiêu phấn đấu

- Lớp được đánh giá là lớp đạt loại tốt về hồ sơ sổ sách trong các đợt kiểm tra, chấm hồ sơ sổ sách của nhà trường.

c. Biện pháp thực hiện

- Thường xuyên cập nhập các nội dung, số liệu chính xác, có mã hóa cụ thể từng loại HSSS một cách khoa học.
- Các hồ sơ sổ sách có tên sổ, tên các mục trong sổ, có mã hóa và được sắp xếp theo thứ tự ngăn nắp gọn gàng, khoa học
- Sắp xếp khoa học các đầu sổ, và cắt góc sổ gọn gàng, có gắn mã hóa.
- Xây dựng các loại kế hoạch năm, tháng, tuần , ngày đầy đủ kịp thời, đưa lên edoc ký duyệt đúng thời gian quy định.
- Ghi chép cập nhật đầy đủ các nội dung các loại sổ sách theo quy định.
- Ghi chép cẩn thận, đủ nội dung, chữ viết rõ ràng, không tẩy xóa.

5.4. Công tác khác

5.4.1. Công tác tài chính

a. Nhiệm vụ cụ thể

- Công tác thu chi: Thực hiện nghiêm túc công tác công khai tài chính kinh tế: theo dõi trẻ, chấm ăn trẻ chính xác về số liệu; triển khai trao đổi kịp thời các bậc phụ huynh về thời gian thu và thanh toán.

b. Chỉ tiêu phấn đấu

- Hoàn thành các khoản thu nộp về nhà trường đúng thời hạn.

c. Biện pháp thực hiện

- Hàng ngày chấm ăn theo dõi trẻ đi học chính xác khớp số liệu.
- Tuyên truyền các khoản thu nộp tới các bậc phụ huynh đóng nộp đúng kỳ hạn (Không thu tiền mặt, thu qua phần mềm MISA).

5.4.2. Về việc thực hiện quy định quy tắc ứng xử trong nhà trường

a. Nhiệm vụ cụ thể:

- Giáo viên nắm vững các quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên trong trường mầm non.
- Nghiêm túc thực hiện các quy tắc ứng xử theo quy định và tuyên truyền cùng thực hiện đúng các quy định 6 tại quy tắc ứng xử.
- Kịp thời góp ý với chị em đồng nghiệp nếu vi phạm quy định trên.

b. Chỉ tiêu phấn đấu:

- Nghiêm túc thực hiện tuyệt đối không vi phạm các quy định tại quy tắc ứng xử do nhà trường đề ra:
+ Giáo viên trong lớp thực hiện tốt qui tắc ứng xử.
+ Biết tiết chế và có những thái độ phù hợp trong mọi hoàn cảnh với chị em đồng nghiệp, với phụ huynh, học sinh và nơi cư trú.

c. Biện pháp thực hiện:

- Tự học tự bồi dưỡng theo bộ qui tắc ứng xử
- Thực hiện nghiêm túc bộ qui tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường tự tin, thân thiện, gần gũi biết yêu thương, chia
- Thường xuyên nghiên cứu trao đổi với cán bộ đồng nghiệp về các quy tắc ứng xử

- Luôn gương mẫu thực hiện các quy định, kịp thời sửa chữa vi phạm.

6. Về công tác đoàn thể:

	Giáo viên: Lương Thị Mận	Giáo viên: Nguyễn Thị Linh
a. Công tác đoàn thể		
- Nhiệm vụ cụ thể	- Tích cực tham gia các hoạt động và sinh hoạt tập thể, duy trì thăm hỏi hiếu hỷ... đồng viên đồng nghiệp - Đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ chị em trong tập thể cùng tiến bộ.	- Tích cực tham gia các hoạt động và sinh hoạt tập thể, duy trì thăm hỏi hiếu hỷ... đồng viên đồng nghiệp - Đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ chị em trong tập thể cùng tiến bộ.
- Chỉ tiêu phấn đấu	- Tích cực tham mưu, tham gia các phong trào do nhà trường, các cấp tổ chức có hiệu quả. - Công đoàn đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.	- Tích cực tham mưu, tham gia các phong trào do nhà trường, các cấp tổ chức có hiệu quả. - Công đoàn đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Biện pháp thực hiện	- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt do công đoàn tổ chức.	- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt do công đoàn tổ chức.
b. Công tác chi bộ		
- Nhiệm vụ cụ thể	- Không ngừng học tập rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống. - Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chi bộ, đóng đảng phí đầy đủ. - Thực hiện tốt những điều đảng viên không được làm. - Nêu cao tinh thần đi đầu trong các hoạt động.	- Không ngừng học tập rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống. - Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chi bộ, đóng đảng phí đầy đủ. - Thực hiện tốt những điều đảng viên không được làm. - Nêu cao tinh thần đi đầu trong các hoạt động.
- Chỉ tiêu phấn đấu	- Bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ, công tác chuyên môn. Hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch trong năm. - Nâng cao chất lượng nghiên cứu ứng dụng	- Bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ, công tác chuyên môn. Hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch trong năm. - Nâng cao chất lượng nghiên cứu ứng dụng

	các phương pháp giảng dạy phù hợp để nâng cao chất lượng CSGD trẻ. - Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.	các phương pháp giảng dạy phù hợp để nâng cao chất lượng CSGD trẻ. - Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Biện pháp thực hiện	- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chi bộ. - Thực hiện nghiêm túc, nề nếp chế độ sinh hoạt chi bộ theo quy định. - Thực hiện tốt công tác phê và tự phê.	- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chi bộ. - Thực hiện nghiêm túc, nề nếp chế độ sinh hoạt chi bộ theo quy định. - Thực hiện tốt công tác phê và tự phê.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra

a. Chỉ tiêu

- Kiểm tra toàn diện giáo viên: 2 giáo viên đạt 100%. Trong đó:
- 1/2 đ/c đạt 50%. XL tốt. 1/2 đ/c đạt 50%. XL: Khá.
- Lớp được kiểm tra, dự giờ thường xuyên, đột xuất của Ban giám hiệu xếp loại khá trở lên, không có ĐYC.

b. Giải pháp

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn nuôi và dạy.
- Thực hiện tốt các chuyên đề, giải pháp sáng tạo trong năm học 2025 – 2026.

5.4.5. Công tác thi đua

- Danh hiệu thi đua: Lớp đạt danh hiệu "Lớp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao".
- Danh sách giáo viên đăng ký các danh hiệu thi đua:

Stt	Họ và tên	Nhiệm vụ được giao	Trình độ CM	Đăng ký thi đua
1	Nguyễn Thị Linh	GV lớp nhà trẻ B	Đại học	x
2	Lương Thị Mận	GV lớp nhà trẻ B	Đại học	x
	Tổng	2		

7.3. Công tác bảo quản cơ sở vật chất của lớp

a. Nhiệm vụ cụ thể:

- Có đầy đủ hồ sơ, sổ sách của giáo viên, của lớp theo qui định.
- Giáo viên luôn có ý thức cập nhật hồ sơ sổ sách của lớp đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách và nội dung bên trong trình bày khoa học đủ nội dung, dễ tìm.
- Bảo quản tốt các loại hồ sơ sổ sách.

b. Chỉ tiêu phấn đấu:

- Lớp được đánh giá là lớp đạt loại tốt về hồ sơ sổ sách trong các đợt kiểm tra, chấm của nhà trường.

c. Biện pháp thực hiện:

- Các hồ sơ sổ sách có tên sổ, tên các mục trong sổ, có mã hóa và được sắp xếp theo thứ tự ngăn nắp gọn gàng, khoa học
- Sắp xếp khoa học các đầu sổ, và cắt góc sổ gọn gàng, có gắn mã hóa.
- Xây dựng các loại kế hoạch năm, tháng, tuần, ngày đầy đủ kịp thời, có ký duyệt của Hiệu phó chuyên môn.
- Ghi chép cập nhật đầy đủ các nội dung các loại sổ sách theo quy định.
- Ghi chép cẩn thận, đủ nội dung, chữ viết rõ ràng, không tẩy xóa.

7.4. Công tác bảo quản cơ sở vật chất của lớp:

a. Nhiệm vụ cụ thể:

- Giáo viên luôn có ý thức bảo quản cơ sở vật chất của lớp đầy đủ.
- Luôn giáo dục trẻ có ý thức bảo quản đồ dùng, đồ chơi, ngăn nắp gọn gàng.

b. Chỉ tiêu phấn đấu:

- 100% số lượng tài sản lưu niên của lớp không bị mất, hạn chế sự hư hỏng.
- 100% cơ sở vật chất, trang thiết bị được nhà trường cung cấp, bàn giao cho lớp quản lý được sử dụng vào đúng mục đích. Sắp xếp đúng vị trí, gọn gàng, ngăn nắp, dễ thấy, dễ lấy.

c. Biện pháp thực hiện:

- Ghi, liệt kê đầy đủ, kịp thời danh mục tài sản được cấp phát vào sổ tài sản của lớp.
- Có kế hoạch sử dụng các loại tài sản theo thời gian, theo tác dụng đồ dùng.

- Giáo dục, rèn trẻ kỹ năng sử dụng 1 số đồ dùng tự phục vụ.
- Bảo vệ, giữ gìn đồ dùng đồ chơi trong quá trình sử dụng.

7.5. Công tác giao nhận trẻ:

a. Nhiệm vụ cụ thể:

- Theo dõi và đón trả trẻ tận tay với phụ huynh và kí sổ kịp thời.
- Không ký thay phụ huynh. Không trả trẻ cho người lạ.
- 27/27 trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất, tinh thần.

b. Chỉ tiêu phấn đấu:

- 27/27 trẻ đến lớp phụ huynh phải ký xác nhận đầy đủ khi giao và nhận trẻ từ giáo viên.
- 27/27 trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối.

c. Biện pháp thực hiện:

- Giáo viên hướng dẫn phụ huynh ký vào sổ xác nhận trẻ hàng ngày để theo dõi tình trạng sức khỏe của trẻ từ đó giáo viên theo dõi kịp thời trong thời gian trẻ ở lớp.

7.6. Công tác tổ chức cho trẻ tham quan dã ngoại:

a. Nhiệm vụ cụ thể:

- Giáo viên xây dựng kế hoạch tham quan dã ngoại cho trẻ lớp mình ngay từ đầu năm học.
- Báo cáo với BGH nhà trường và Ban đại diện CMHS của lớp về kế hoạch của các đợt dã ngoại.
- Thông báo với BGH, phụ huynh về lịch trình thời gian cụ thể, địa điểm tham quan...
- Giáo viên phụ trách rõ ràng, cụ thể.

b. Chỉ tiêu phấn đấu:

- Trong năm học ít nhất trẻ được đi tham quan dã ngoại 1-2 lần (tùy thuộc vào điều kiện thực tế của lớp có thể tổ chức cho trẻ đi tham quan gần trường).

c. Biện pháp thực hiện:

- Giáo viên xây dựng kế hoạch cho trẻ tham quan dã ngoại nó vừa là một hoạt động giáo dục mang tính thẩm mỹ. Qua đó trẻ được trải nghiệm khám phá môi trường xung quanh và là cơ hội vàng để trẻ rèn luyện kỹ năng sống cho bản thân.
- Giáo viên tích cực tuyên truyền tới phụ huynh để phụ huynh hiểu về tầm quan trọng của việc tham quan dã ngoại cho trẻ tại lớp.

- Báo cáo kế hoạch với ban giám hiệu để từ đó nhà trường có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

7.7 Công tác chuyển đổi số.

a. Nhiệm vụ cụ thể:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giảng dạy, tuyên truyền và phối hợp với phụ huynh.
- Tăng cường sử dụng thiết bị số trong các hoạt động giáo dục trẻ.
- Ứng dụng một số phần mềm như camtasia, powerpoint để xây dựng các bài giảng điện tử phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ.
- Xây dựng kho học liệu điện tử video, hình ảnh, bài giảng, trò chơi tương tác phục vụ giảng dạy.
- Sử dụng phần mềm Goole để xây dựng đường link tạo mã code QR các nội dung giáo dục chia sẻ đến phụ huynh.
- Tích cực đăng tải chia sẻ các nội dung về công tác chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường đến phụ huynh.

b. Chỉ tiêu phấn đấu:

- Sử dụng hiệu quả thiết bị công nghệ trong các hoạt động dạy trẻ.
- Thực hiện ít nhất 01 tiết học/tuần có ứng dụng công nghệ thông tin.
- Tự thiết kế tối thiểu 3-5 học liệu số/năm học.
- Thực hiện lưu trữ toàn bộ kế hoạch, giáo án, hình ảnh hoạt động, minh chứng thi đua bằng hình thức điện tử trên Edoc, Drive của lớp.
- Thành thạo sử dụng ít nhất 2 nền tảng số như PowerPoint, Canva, Quizizz, CapCut...
- Biết khai thác nguồn học liệu mở và trò chơi trực tuyến phù hợp độ tuổi mầm non.
- Thường xuyên trao đổi, chia sẻ hình ảnh hoạt động của trẻ, thông báo, video hướng dẫn qua nhóm Zalo/Fanpage lớp.
- Đạt trên 90% phụ huynh tương tác tích cực qua kênh trực tuyến.
- Tham gia đầy đủ 100% các lớp tập huấn, chuyên đề chuyển đổi số của ngành.
- Lưu trữ hồ sơ cá nhân, kế hoạch, báo cáo, minh chứng thi đua bằng hình thức điện tử, đảm bảo khoa học dễ tra cứu.

c. Biện pháp thực hiện:

- Tìm hiểu khai thác lựa chọn các thông tin để tạo ra các kho học liệu kích thích hoạt động.
- Tạo ra các trò chơi trên máy tính.
- Thường xuyên cập nhật học liệu mới để làm phong phú nội dung dạy học.

- Xây dựng các học liệu điện tử ngắn gọn, dễ hiểu: video, slide, hình ảnh minh họa, trò chơi học tập.
- Phối hợp với phụ huynh qua nền tảng số.
- Tham gia các phong trào, cuộc thi sáng tạo học liệu số, sản phẩm CNTT do ngành phát động.

III. KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM THÁNG

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	Người phối hợp	Điều chỉnh kế hoạch
8	- Nhận nhiệm vụ phân công công việc của nhà trường. - Xây dựng kế hoạch sửa chữa, thay thế trang thiết bị, cơ sở vật chất của cửa lớp. - Lao động dọn vệ sinh phòng chống dịch bệnh. - Điều tra phổ cập - xóa mù chữ. - Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp. - Kiểm kê đồ dùng thiết bị chuyên môn của lớp. - Học nội quy, quy chế của nhà trường. - Tham gia lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn tại trường. - Xây dựng các kế hoạch đầu năm. - Xây dựng các kế hoạch mua sắm đồ dùng đồ chơi thiết bị dạy học cho cô và trẻ. - Xây dựng các kế hoạch mua sắm, bổ xung đồ dùng ăn ngủ, đồ dùng vệ sinh cho trẻ. - Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp. Đón ban chất lượng nhà trường đến tư vấn về việc tạo môi trường cho trẻ hoạt động.	Cô Lương Thị Mận Cô Nguyễn Thị Linh		

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	Người phối hợp	Điều chỉnh kế hoạch
9	- Thực hiện các hoạt động CSGD trẻ theo quy chế chuyên môn và các hoạt động khác theo quy định. - Sinh hoạt chuyên môn tháng 9. - Tham gia ngày hội đến trường của bé. - Tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo quy chế chuyên môn từ ngày 8/9/2025. - Rèn nề nếp cho trẻ đầu năm. - Phòng chống dịch bệnh cho trẻ. - Tổ chức cân đo, khám sức khỏe lần 1 cho trẻ. - Tự học tự bồi dưỡng, tham gia sinh hoạt của tổ. - Tổ chức họp phụ huynh học sinh. - Công tác truyền thông về GDMN. - Thực hiện công tác phổ cập năm 2025. - Truyền thông về GDMN.	Cô Lương Thị Mận Cô Nguyễn Thị Linh		
10	- Tham gia ngày hội “Vui Tết Trung thu” cho trẻ. - Thực hiện các hoạt động CSGD trẻ theo quy chế chuyên môn và các hoạt động khác theo quy định. - Sinh hoạt chuyên môn tháng 10. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm 2. - Tự học tự bồi dưỡng, sinh hoạt CM của tổ. - Đón đoàn kiểm tra hồ sơ sổ sách đầu năm học. Kiểm tra nề nếp đầu năm, công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ - Tham dự hội nghị cán bộ công chức, viên chức người	Cô Lương Thị Mận Cô Nguyễn Thị Linh		

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	Người phối hợp	Điều chỉnh kế hoạch
	lao động. - Tham gia Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động năm học 2025-2026. - Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2025-2026. - Truyền thông về GDMN.			
11	- Thực hiện các hoạt động CSGD trẻ theo quy chế chuyên môn và các hoạt động khác theo quy định. - Sinh hoạt chuyên môn tháng 11. - Tham gia các hoạt động thi đua dạy tốt, học tốt kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam. - Viết sáng kiến kinh nghiệm nộp về nhà trường.. - Tham gia lễ kỷ niệm ngày nhà giáo Việt nam 20 - 11. - Phòng chống dịch bệnh cho trẻ. - Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm. - Tham dự bồi dưỡng, hội thảo chuyên đề về công tác nuôi, chăm sóc trẻ. - Tự học tự bồi dưỡng, tham gia sinh hoạt của tổ. - Lồng ghép chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm năm học 2025 – 2026. - Truyền thông về GDMN. - Chuẩn bị tốt các điều kiện để đón đoàn Kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các	Cô Lương Thị Mận Cô Nguyễn Thị Linh		

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	Người phối hợp	Điều chỉnh kế hoạch
	cơ sở GDMN.			
12	- Thực hiện các hoạt động CSGD trẻ theo quy chế chuyên môn và các hoạt động khác theo quy định. - Sinh hoạt chuyên môn tháng 12. - Phòng chống rét và phòng chống dịch bệnh mùa đông cho trẻ. - Dự bồi dưỡng, hội thảo chuyên đề về công tác giáo dục. - Tổ chức cân, đo sức khỏe trẻ lần 2. - Đánh giá CL trên trẻ cuối học kỳ I. - Đón đoàn kiểm tra hồ sơ chuyên môn của lớp trên phần mềm Edoc. - Tổ chức ngày hội thể thao cho trẻ. - Truyền thông về GDMN.	Cô Lương Thị Mận Cô Nguyễn Thị Linh		
01	- Thực hiện các hoạt động CSGD trẻ theo quy chế chuyên môn và các hoạt động khác theo quy định. - Tổ chức họp Phụ huynh học kì I. - Sinh hoạt chuyên môn tháng 01. - Phòng chống rét và dịch bệnh mùa đông cho trẻ. - Tổ chức họp phụ huynh học sinh. - Tham gia hội nghị sơ kết học kì I, triển khai nhiệm vụ học kỳ 2. - Truyền thông về GDMN.	Cô Lương Thị Mận Cô Nguyễn Thị Linh		

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	Người phối hợp	Điều chỉnh kế hoạch
02	- Thực hiện các hoạt động CSGD trẻ theo quy chế chuyên môn và các hoạt động khác theo quy định. - Sinh hoạt chuyên môn tháng 02. - Tổ chức hội thi “Nhân viên nuôi dưỡng giỏi” cấp huyện. - Chuẩn bị tốt các điều kiện để đón đoàn kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách; kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN; công tác bán trú; công tác y tế trường học. - Dự chuyên đề cấp thành phố. - Hưởng ứng tết trồng cây, tham gia lao động, dọn vệ sinh, trồng cây, cải tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp trong khuôn viên trường, lớp. - Rèn nề nếp vệ sinh, phòng chống rét, dịch bệnh ở nhóm lớp trước và sau tết. - Thực hiện chuyển đổi số trong GDMN. - Dự sinh hoạt chuyên môn cụm. - Truyền thông về GDMN.	Cô Lương Thị Mận Cô Nguyễn Thị Linh		

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	Người phối hợp	Điều chỉnh kế hoạch
03	- Thực hiện các hoạt động CSGD trẻ theo quy chế chuyên môn và các hoạt động khác theo quy định. - Tổng kết Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm năm học 2024 - 2025”. - Sinh hoạt chuyên môn tháng 03. - Vệ sinh, phòng chống dịch bệnh trong mùa xuân tại lớp. - Tham gia các hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3. - Truyền thông về GDMN. - Chuẩn bị hồ sơ kiểm định chất lượng, trường chuẩn quốc gia mức độ 1. - Dự bồi dưỡng, hội thảo chuyên đề về công tác giáo dục. - Tham dự hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp thành phố (dành cho GV khối MG 4 tuổi);	Cô Lương Thị Mận Cô Nguyễn Thị Linh		
04	- Thực hiện các hoạt động CSGD trẻ theo quy chế chuyên môn và các hoạt động khác theo quy định. - Sinh hoạt chuyên môn tháng 04. - Đón đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026; - Vệ sinh phòng chống dịch bệnh trong mùa hè. - Tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn. - Tự học tự bồi dưỡng, tham gia sinh hoạt của tổ. - Cân đo trẻ trẻ lần 3, khám sức khỏe lần 2.	Cô Lương Thị Mận Cô Nguyễn Thị Linh		

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	Người phối hợp	Điều chỉnh kế hoạch
	- Truyền thông về GDMN.			
05	- Thực hiện các hoạt động CSGD trẻ theo quy chế chuyên môn và các hoạt động khác theo quy định. - Sinh hoạt chuyên môn tháng 05 - Đánh giá chất lượng trẻ cả năm. - Đón đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026; kiểm tra công tác quản lý cơ sở vật chất, sử dụng đồ dùng, đồ chơi, học liệu trong các cơ sở GDMN. - Báo cáo tổng kết năm học. - Họp phụ huynh cuối năm học. - Đánh giá chuẩn HT, PHT, CBGV. - Tham dự liên hoan “Bé khỏe ngoan, lễ ra trường cho các bé mẫu giáo 5 tuổi, tết thiếu nhi 01/06. - Giáo viên đăng ký làm hè. - Truyền thông về GDMN.	Cô Lương Thị Mận Cô Nguyễn Thị Linh		
06	- Kiểm kê tài sản các lớp cuối năm. - Tổ chức trông coi trẻ trong hè. - Rà soát hồ sơ kiểm định chất lượng, trường chuẩn quốc gia mức độ 1. - Kế hoạch tuyển sinh năm học 2026 - 2027.	Cô Lương Thị Mận Cô Nguyễn Thị Linh		

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện	Người phối hợp	Điều chỉnh kế hoạch
07	- Tổ chức trông coi trẻ trong hè. - Điều tra phổ cập. - Kế hoạch tu sửa CSVC, trang thiết bị ở lớp. - Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị nội dung bồi dưỡng chuyên môn năm học 2026 - 2027. - Tuyển sinh năm học 2026 -2027.	Cô Lương Thị Mận Cô Nguyễn Thị Linh		

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG

GIÁO VIÊN

Lương Thị Mận

Nguyễn Thị Linh